

Ngày 30/06/2025	13,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.8%	-4.8%	25.5%

	Q2/25	
ROE	6.3%	+/- YoY ▲ 0.7%

	Q2/25		
DT thuần	190	QoQ	YoY
		▼ 101	▼ 9.00
		▼ 34.6%	▼ 4.3%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	481	YoY
		▲ 57.0
		▲ 13.5%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	16.3	QoQ	YoY
		▼ 12.2	▼ 3.50
		▼ 42.6%	▼ 17.4%
	tỷ VNĐ		

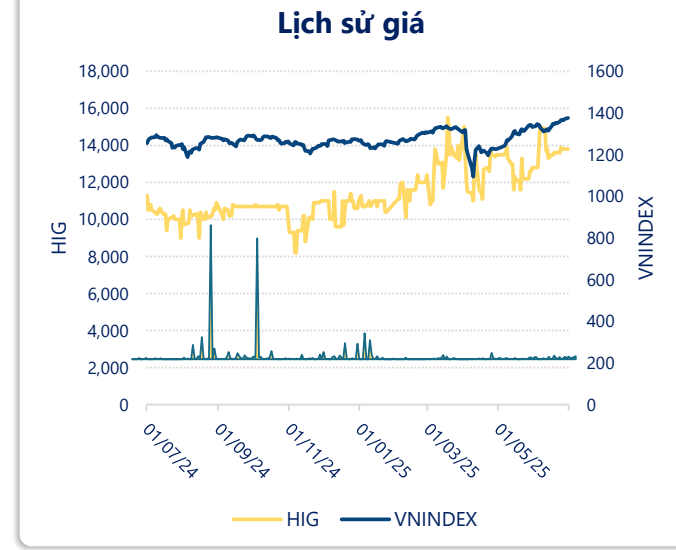
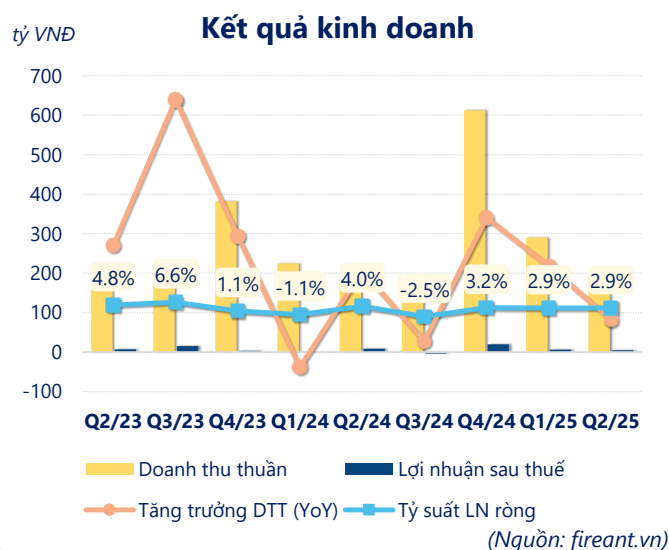
	6T 2025	
LN gộp	44.9	YoY
		▲ 8.20
		▲ 22.3%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	3.98	QoQ	YoY
		▼ 4.12	▼ 4.26
		▼ 50.8%	▼ 51.7%
	tỷ VNĐ		

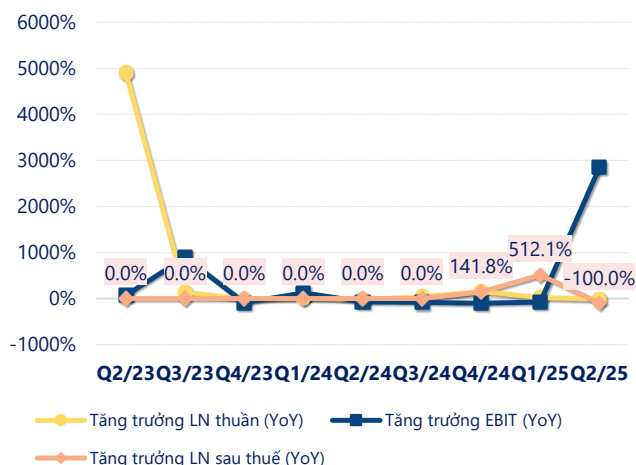
	6T 2025	
LN thuần	12.1	YoY
		▲ 6.66
		▲ 122%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	4.84	QoQ	YoY
		▼ 1.42	▼ 3.80
		▼ 22.7%	▼ 44.0%
	tỷ VNĐ		

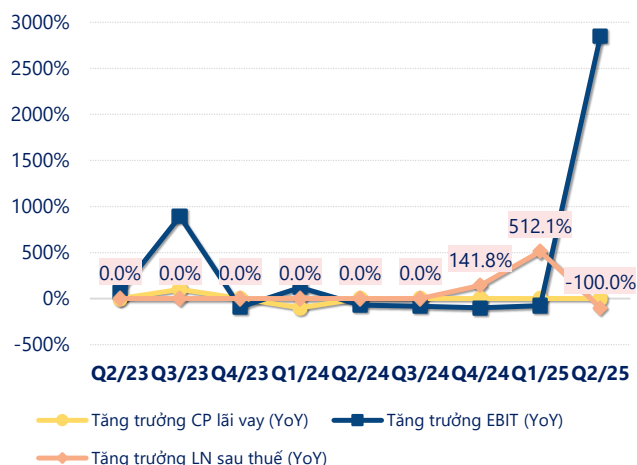
	6T 2025	
LN sau thuế	11.1	YoY
		▲ 3.90
		▲ 54.1%
	tỷ VNĐ	



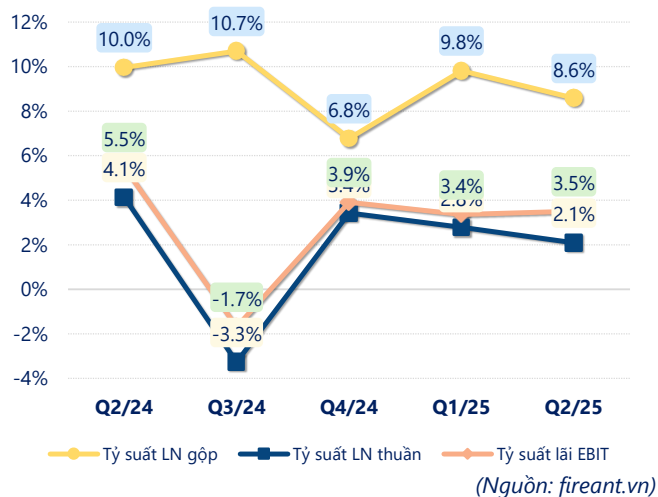
Tăng trưởng lợi nhuận



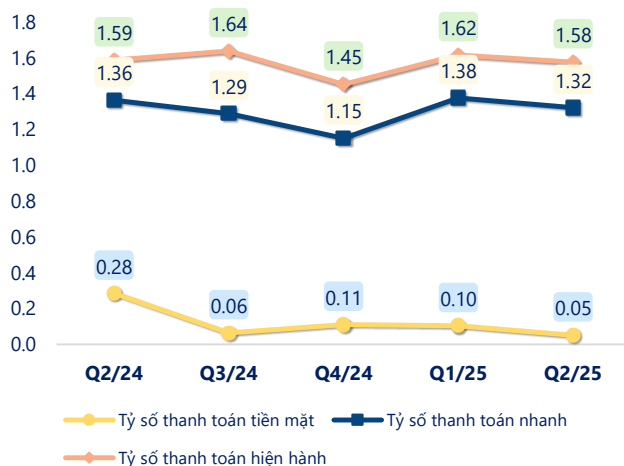
Tăng trưởng chi phí



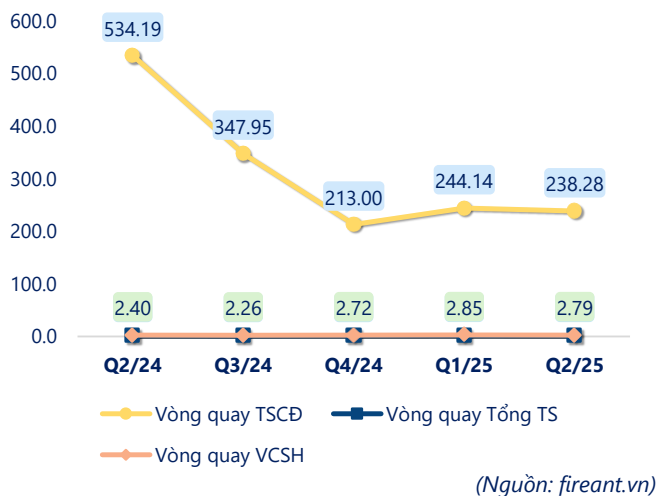
Tỷ suất lợi nhuận



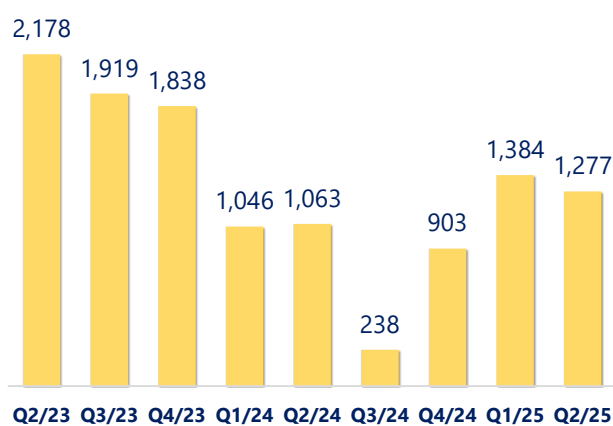
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	190	199	-4.3%	481	424	13.5%
Giá vốn hàng bán	174	179	-2.8%	436	387	12.6%
Lợi nhuận gộp	16.3	19.8	-17.4%	44.9	36.7	22.3%
Doanh thu HĐTC	13.0	11.0	18.5%	14.2	13.7	3.7%
Chi phí TC	7.92	8.57	-7.6%	14.9	8.72	71.3%
Chi phí lãi vay	1.83	1.75	4.4%	2.56	3.94	-35.2%
LN trong công ty LKLD	-0.61	0.00		-1.22	0	
Chi phí bán hàng	11.2	11.1	1.1%	27.4	26.6	3.2%
Chi phí QLDN	5.65	2.89	95.6%	3.43	9.67	-64.6%
LN thuần từ HĐKD	3.98	8.24	-51.7%	12.1	5.44	122%
Lợi nhuận khác	0.85	0.93	-8.2%	1.77	1.62	9.2%
LN trước thuế	4.84	9.17	-47.3%	13.9	7.06	96.1%
Lợi nhuận sau thuế	4.84	8.64	-44.0%	11.1	7.20	54.1%
LNST của CĐ cty mẹ	5.58	7.98	-30.1%	13.9	5.45	155%

(Nguồn: fireant.vn)

